

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Ngày: 25-7-2024
THÀNH PHỐ THUẬN AN
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Thiện
- Ông Lê Văn Công

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 358/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V1); địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và Tầng 2, tòa nhà S P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Hoàng M; bà Nguyễn Thị Thanh V; bà Đinh Thị Như Ý; cùng địa chỉ: Lầu F, Tòa nhà P, B U, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo giấy ủy quyền ngày 29/02/2024). Ông M, bà V có mặt; bà Ý vắng mặt.

2. **Bị đơn:**

2.1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Số B, Tổ D, Khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2.2. Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1986; địa chỉ: Số B, Tổ D, Khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông **Trần Hoàng M**; bà **Nguyễn Thị Thanh V** thống nhất trình bày:

Ngân hàng TMCP Q (V1) đã ký với Bà **Trần Thị H** và ông **Nguyễn Ngọc P** Hợp đồng tín dụng số 1630128.22 ngày 25/07/2022 với nội dung: VIB cho bà **Trần Thị H** và ông **Nguyễn Ngọc P** vay số tiền 3.800.000.000 đồng (Ba tỷ tám trăm triệu đồng); Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh phân phối các loại nước giải khát, quán cà phê và phòng tập **G**.

Ngày 29/07/2022, **V1** đã giải ngân cho bà **Trần Thị H** và ông **Nguyễn Ngọc P** theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng nêu trên, cụ thể theo:

- Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7996576.22 ngày 29/07/2022 với số tiền 1.100.000.000 đồng (Một tỷ, một trăm triệu đồng), thời hạn vay: 12 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 29/07/2023. Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 10.20%/năm, lãi suất này sẽ được **V1** chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.4%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc hàng tháng vào ngày cuối kỳ; Ngày trả lãi: Hàng tháng vào ngày 05; Kỳ trả nợ đầu tiên: Ngày 05/09/2022; Trả phí: Theo quy định của **V1** từng thời kỳ.

- Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4616618.22 ngày 01/08/2022 với số tiền là 2.700.000.000 đồng (Hai tỷ, bảy trăm triệu đồng), thời hạn vay: 12 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 01/08/2022. Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 10.20%/năm, lãi suất này sẽ được **V1** chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.4%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc hàng tháng vào ngày cuối kỳ; Ngày trả lãi: Hàng tháng vào ngày 05. Kỳ trả nợ đầu tiên: Ngày 05/09/2022; Trả phí: Theo quy định của **V1** từng thời kỳ.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 379, tờ bản đồ số: 18, địa chỉ: **Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 327530, số vào sổ cấp GCN là CS07792 do **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T** cấp ngày 28/12/2021, cập nhật biến động ngày 14/03/2022 và ngày 19/05/2022, cập nhật thay đổi ngày 08/07/2022. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 5182, Quyền số: 08/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng **Trịnh Văn C**, tỉnh Tây Ninh công chứng ngày 26/07/2022. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà **Trần Thị H** và ông **Nguyễn Ngọc P** đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng; hợp đồng thế chấp đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 05/04/2023 và đang xếp loại nợ nhóm 5 là nợ xấu theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN của **Ngân hàng N**.

Tính đến ngày 25/7/2024, bà **Trần Thị H**, ông **Nguyễn Ngọc P** đã trả cho **V1** số tiền tổng cộng là 252.713.873 đồng (trong đó: nợ gốc 0 đồng, nợ lãi 252.713.873 đồng) và còn nợ **Ngân hàng TMCP Q** số tiền là: 4.710.087.385 đồng, trong đó:

				Đơn vị: Đồng
HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng

1630128.22	3.800.000.000	195.209.689	714.877.696	4.710.087.385
Tổng	3.800.000.000	195.209.689	714.877.696	4.710.087.385

Nay, nguyên đơn khởi kiện buộc bà **Trần Thị H** và ông **Nguyễn Ngọc P** phải thanh toán cho **Ngân hàng TMCP Q** số tiền tính đến 25/7/2024 là: 4.710.087.385 đồng.

Trường hợp bà **Trần Thị H**, ông **Nguyễn Ngọc P** không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q** thì đề nghị Tòa án tuyên **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q** có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 379, tờ bản đồ số 18; địa chỉ: **Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số DD 327530, số vào sổ cấp GCN là CS07792 do **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T** cấp ngày 28/12/2021, cập nhật biến động ngày 14/3/2022 và ngày 19/5/2022, cập nhập thay đổi ngày 08/7/2022. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 5182, Quyền số 08/2022TP/CC-SCC/HĐGD do **Văn phòng công chứng Trịnh Văn Chết tỉnh T** công chứng ngày 26/7/2022.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với **V1**. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho **V1**.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là điều lệ; giấy ủy quyền; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sổ hộ khẩu; giấy đăng ký kết hôn; giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Căn cước công dân; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ; phụ lục số 01; hợp đồng tín dụng.

- Bị đơn bà **Trần Thị H**; ông **Nguyễn Ngọc P** đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bà **H**, ông **P** không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Ngân hàng TMCP Q (V1) khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị H; ông Nguyễn Ngọc P; địa chỉ: Số B, Tổ D, Khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng tín dụng số 1630128.22 ngày 25/07/2022 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7996576.22 ngày 29/07/2022; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4616618.22 ngày 01/08/2022. Xét, đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét Hợp đồng tín dụng số 1630128.22 ngày 25/07/2022 giữa Ngân hàng TMCP Q (V1) với bà Trần Thị H; ông Nguyễn Ngọc P đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H, ông P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và lãi cho nguyên đơn. Do, bà H, ông P vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng TMCP Q (V1) khởi kiện yêu cầu bà H, ông P phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến hết ngày 25/7/2024 tổng số tiền là 4.710.087.385 đồng, trong đó: Nợ gốc là 3.800.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 195.209.689 đồng; nợ lãi quá hạn là 714.877.696 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về tài sản thế chấp đối với Hợp đồng tín dụng số 1630128.22 ngày 25/07/2022 theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: 4165324.22.789 ngày 26/7/2022. Xét, đây là tài sản của bà Trần Thị H; ông Nguyễn Ngọc P. Ngày 26/7/2022 bà H, ông P đồng ý sử dụng tài sản này để thế chấp cho Ngân hàng TMCP Q (V1) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 4165324.22.789 ngày 26/7/2022. Đăng ký bảo đảm thế chấp ngày 26/7/2022 tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện G là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Q (V1) trong trường hợp bà H, ông P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Q (V1) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[4] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 26/7/2024 cho đến khi bà H, ông P trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1630128.22 ngày 25/07/2022; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7996576.22 ngày 29/07/2022; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4616618.22 ngày 01/08/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q (V1) với bà Trần Thị H; ông Nguyễn Ngọc P.

[5] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q (V1) đối với bà Trần Thị H; ông Nguyễn Ngọc P.

[6] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An về nội dung vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 320 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 91, 94, 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Khoản 1 Điều 6, khoản 2 và khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q (V1) đối với bị đơn bà Trần Thị H; ông Nguyễn Ngọc P về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Trần Thị H; ông Nguyễn Ngọc P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q (V1) số tiền 4.710.087.385 đồng (trong đó: Nợ gốc là 3.800.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 195.209.689 đồng; nợ lãi quá hạn là 714.877.696 đồng).

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 26/7/2024 cho đến khi bà Trần Thị H; ông Nguyễn Ngọc P thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1630128.22 ngày 25/07/2022; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7996576.22 ngày 29/07/2022; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4616618.22 ngày 01/08/2022 cho đến khi thanh toán xong hết nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Trần Thị H; ông Nguyễn Ngọc P không thanh toán hết số tiền nợ trên cho Ngân hàng TMCP Q (V1) thì Ngân hàng TMCP Q (V1) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: 4165324.22.789 ngày 26/7/2022 để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Bà Trần Thị H; ông Nguyễn Ngọc P phải chịu 112.710.087 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q (V1) số tiền 56.164.087 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002101 ngày 14/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bạch T